

BÁO CÁO ĐỒ ÁN CUỐI KỲ

Môn: Phát triển phần mềm nguồn mở

Nhóm: T4_PMNM01

1012050 – Nguyễn Thành Danh (Nhóm trưởng)

1012033 – Nguyễn Đức Bửu

1012063 – Trương Đình Duy

1012297 – Đặng Hà Phong

1012042 – Dương Thái Cường

1012603 – Trần Đình Chương

Contents

Môn: Phát triển phần mềm nguồn mở	1
I. 10 lỗi thường gặp và cách khắc phục:.....	5
1. 500 Internal Server Error	5
Vấn đề:	5
Lí do:	5
Sửa lỗi:	5
2. Màn hình trắng (White Screen of Death):.....	6
Vấn đề:	6
Lí do:	6
Sửa lỗi:	6
3. Lỗi chế độ bảo trì (Maintenance Mode)	7
Vấn đề:	7
Sửa lỗi:	7
4. Lỗi mất kết nối đến cơ sở dữ liệu	7
Vấn đề:	7
Lí do:	8
Sửa lỗi:	8
5. Lỗi kết nối hết thời gian (Connection Timed Out)	8
Vấn đề:	8
Lí do:	8
Sửa lỗi:	8
6. Error 145	8
Vấn đề:	8
Sửa lỗi:	8
7. Error 28	9
Vấn đề:	9
Lí do:	9
Sửa lỗi:	9
8. Warning: Cannot Modify Header Information — Headers Already Sent	9
Vấn đề:	9
Lí do:	10
Sửa lỗi:	10
9. Warning: File_Get_Contents	10
Vấn đề:	10

Lí do:	10
Sửa lỗi:	10
10. FATAL ERROR: ALLOWED MEMORY SIZE OF 33554432 BYTES EXHAUSTED	10
Vấn đề:	10
II. Tìm hiểu tổng quan về FOSS project.....	11
1. Pháp lý:	11
Giấy phép Tài liệu Tự do GNU (GFDL hoặc GNU FDL)	11
Mốc thời gian.....	12
Những điều kiện.....	12
Tiết đoạn thứ cấp	12
Tái phân phối thương mại.....	12
Chế tài	13
Những chỉ trích về GFDL	13
Những phần bất biến.....	13
Không tương thích qua lại với GPL.....	13
Gánh nặng khi in ấn	13
2. Kinh tế:.....	13
Web Hosting	14
Google Adsense	14
Automattic Kismet.....	14
Premium account.....	14
Web Host Referral	15
WordPress Support	15
Poll Daddy	15
Guide Transfers	15
VaultPress	15
VideoPress	15
User kiếm tiền từ wordpress	15
3. Xã hội:.....	17
Tổ chức cộng đồng được tổ chức như thế nào? Gồm những loại thành viên nào? Mỗi loại thành viên có quyền hạn & trách nhiệm gì, tham gia những hoạt động gì?	17
Những định hướng vĩ mô, kế hoạch, quyết định được thực hiện như thế nào?.....	17
Cộng đồng gồm những thành phần xã hội nào (tình nguyện viên tự do, nhân viên công ty nào, sinh viên, nghiên cứu viên, v.v.). Tỷ lệ nhân lực và tỷ lệ đóng góp của từng thành phần (nếu không có số liệu thống kê thì SV tự ước lượng).	19

Nguồn.....	20
III. Xây dựng plugin:	21
1. Vấn đề:	21
2. Giải pháp:.....	21
3. Plugin: Dropdown Categories.....	21
a. Chức năng:	21
b. Demo:	21

TÌM HIỂU DỰ ÁN FOSS

I. 10 lỗi thường gặp và cách khắc phục:

1. 500 Internal Server Error

Vấn đề:

Internal Server Error

The server encountered an internal error or misconfiguration and was unable to complete your request.

Please contact the server administrator, [REDACTED] and inform them of the time the error occurred, and anything you might have done that may have caused the error.

More information about this error may be available in the server error log.

Additionally, a 500 Internal Server Error error was encountered while trying to use an ErrorDocument to handle the request.

Lí do:

Nguyên nhân thường gặp nhất của lỗi 500 Internal Server Error là do tập tin .htaccess gây ra. Nguyên nhân khác có thể do xung đột giữa các plugin hay do quá trình cài đặt WordPress.

Thỉnh thoảng, việc giới hạn bộ nhớ PHP cũng dẫn đến 500 Internal Server Error. Cách đơn giản nhất để tìm nơi gây lỗi là kiểm tra error_log (nhật kí lỗi) của website. Ngoài ra, có thể kích hoạt WP_DEBUG rồi kiểm tra nhật kí lỗi. Mở file **wp-config.php** và tìm dòng này:

```
define('WP_DEBUG', false);
```

Thay đổi dòng này thành:





```
define('WP_DEBUG', true); //Kích hoạt chế độ sửa lỗi
```

```
define('WP_DEBUG_LOG', true); //Lưu lỗi vào file debug.log trong thư mục wp-content
```

```
define('WP_DEBUG_DISPLAY', false); //Không hiển thị lỗi ra màn hình
```

Sửa lỗi:

Vì .htaccess là nguyên nhân hàng đầu nên cần giải quyết file này trước tiên. Sử dụng một chương trình FTP truy cập đến thư mục cài đặt WordPress, tìm file **.htaccess** rồi đổi tên nó thành cái gì đó, **.htaccess_old** chẳng hạn.

	wp-admin
	wp-content
	wp-includes
	.htaccess
	.maintenance

Bây giờ thử tải lại website, nếu không còn gặp lỗi thì đã thành công.

Lưu ý: sau khi thực hiện bước trên cần truy cập vào khu vực quản trị WordPress, truy cập *Settings*—>*Permalinks* rồi bấm nút Save changes để tạo một file .htaccess mới nếu không sẽ gặp tiếp lỗi 404.

Nếu chưa thành công , hãy truy cập vào thư mục **wp-content/plugins** rồi đổi tên từng thư mục plugin để xem cái nào gây lỗi. Ngoài ra thử tắt bộ nhớ PHP để đảm bảo việc thiếu bộ nhớ không phải là nguyên nhân gây lỗi.

Nếu vẫn thất bại thì phải upload lại thư mục **wp-admin** và **wp-includes**.

2. Màn hình trắng (White Screen of Death):

Vấn đề:

Như cái tên đã đề cập, khi truy cập vào website, bạn sẽ không thấy gì ngoài một màu trắng.



Lí do:

Có rất nhiều nguyên nhân gây ra lỗi WSOD. Phổ biến là việc các plugin hay theme không tương thích. Không tương thích có nhiều nghĩa: một plugin xung đột với một hay nhiều plugin khác, hoặc không chạy với phiên bản hiện tại của WordPress. Tương tự như vậy với các theme.

Sửa lỗi:

Truy cập đến thư mục cài đặt WordPress bằng một chương trình FTP, đến thư mục **wp-content**. Tìm thư mục “plugins” rồi đổi tên thành “plugins_old”. Tạo một thư mục mới có tên là “plugins”.

<div> <div>New dir</div> <div>New file</div> <div>Upload</div> <div>Java Upload</div> </div>			
All	Name	Type	Size
	Up ..		
<input type="checkbox"/>	cache	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	languages	Directory	4096
<input checked="" type="checkbox"/>	plugins	Directory	4096
<input checked="" type="checkbox"/>	themes	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	upgrade	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	uploads	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	advanced-cache.php	PHP script	0
<input type="checkbox"/>	db-config.ini	INI File	234
<input type="checkbox"/>	index.php	PHP script	28

Việc này sẽ ngưng kích hoạt toàn bộ plugin. Nếu website trở lại bình thường thì plugin đã gây ra lỗi. Giờ tiến hành chép từng thư mục plugin trong thư mục “plugins_old” vào thư mục “plugins” rồi kích hoạt để xem plugin nào gây lỗi.

Đối với theme, truy cập đến thư mục **wp-content/themes** rồi đổi tên theme đang sử dụng. Truy cập vào phần quản lý WordPress, *Appearance* > *Themes*. Giao diện website sẽ trở về giao diện mặc định của WordPress.

3. Lỗi chế độ bảo trì (Maintenance Mode)

Vấn đề:

Website hiện thông báo đang trong chế độ bảo trì.

Briefly unavailable for scheduled maintenance. Check back in a minute.

Sửa lỗi:

Một lần nữa truy cập vào thư mục cài đặt WordPress, tìm và xóa file .maintenance. Lỗi đã được giải quyết!

4. Lỗi mất kết nối đến cơ sở dữ liệu

Vấn đề:

Website hiện thông báo “**Error Establishing A Database Connection**”.

Error establishing a database connection

Lí do:

Nguyên nhân trực tiếp có thể là do cơ sở dữ liệu đang mất kết nối thật hoặc cấu hình của file **wp-config.php** không chính xác.

Hầu hết lỗi kết nối đến cơ sở dữ liệu chỉ có thể giải quyết bởi nhà cung cấp dịch vụ. Một trang web bị hack cũng dẫn đến lỗi này.

Sửa lỗi:

Đầu tiên, mở file **wp-config.php** trong thư mục gốc cài đặt WordPress. Kiểm tra những thông tin nhập để kết nối đến cơ sở dữ liệu là chính xác (database name, username, password và database host). Nếu không có gì sai sót thì chỉ có cách liên hệ với nhà cung cấp host để họ sửa lỗi.

5. Lỗi kết nối hết thời gian (Connection Timed Out)

Vấn đề:

Thông báo này xuất hiện khi máy chủ bị quá tải hoặc do cấu hình máy chủ có vấn đề.

Lí do:

Điều này thường xảy ra khi máy chủ quá tải và không thể hoàn thành yêu cầu của trình duyệt.

Sửa lỗi:

Xóa bớt plugin của bạn. Đặc biệt là những plugin gửi nhiều câu lệnh truy vấn lên máy chủ. Cũng có thể tăng bộ nhớ PHP bằng cách mở file **wp-config.php** và thêm dòng này vào

```
define('WP_MEMORY_LIMIT', '64M');
```

Việc này sẽ tăng bộ nhớ giới hạn lên 64 MB. Tuy nhiên với một số web host có thể không được phép tăng bộ nhớ giới hạn quá một mức nhất định. Tốt nhất là liên hệ với nhà cung cấp host hoặc thay host khác tốt hơn.

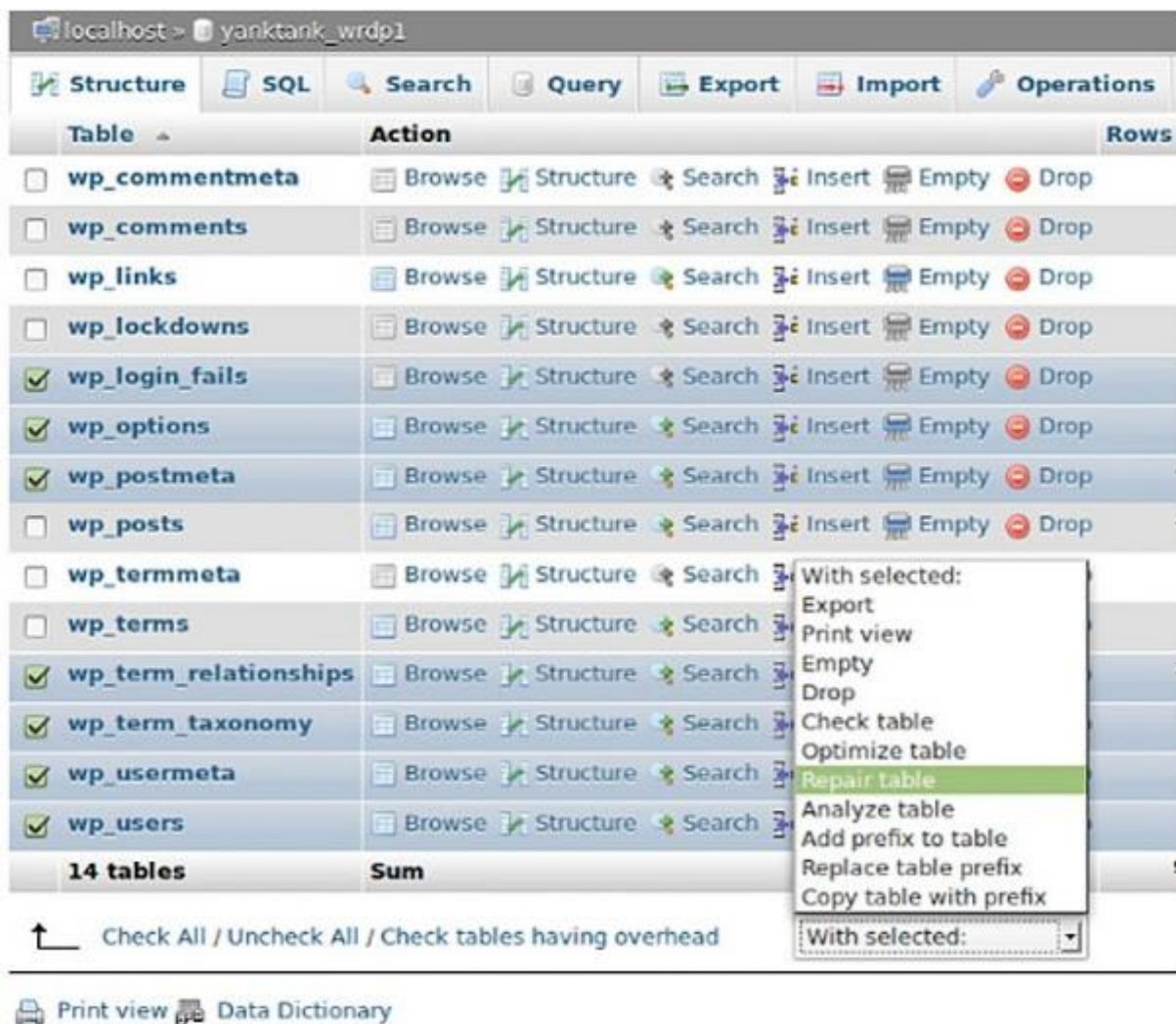
6. Error 145

Vấn đề:

Error 145 thông báo cho bạn biết cơ sở dữ liệu của WordPress đã bị lỗi.

Sửa lỗi:

Hãy đăng nhập vào phpMyAdmin, lựa chọn cơ sở dữ liệu của WordPress. Chọn những bảng bạn muốn sửa lỗi rồi nhấn “Repair Table” từ thanh thả bên phải ở cuối bảng. Chú ý sao lưu cơ sở dữ liệu trước khi thực hiện.



Sửa lỗi cho bảng trong phpMyAdmin

7. Error 28

Vấn đề:

Error 28 là một lỗi của MySQL và không liên quan đến WordPress. Ngay cả Drupal, Joomla! và các CMS khác cũng có thể bị lỗi này.

Lí do:

Error 28 xảy ra khi bộ nhớ cache trên máy chủ đã đầy hoặc có quá nhiều tập tin trong thư mục `/tmp`.

Sửa lỗi:

Nếu có thể, hãy dọn sạch thư mục `/tmp` (ngang hàng với thư mục `/public_html`). Đồng thời liên hệ với nhà cung cấp host để giải quyết những vấn đề liên quan đến cache.

8. Warning: Cannot Modify Header Information — Headers Already Sent

Vấn đề:

“Warning: Cannot modify header information — headers already sent by (output started at /path-to-something-directory/some-config-file:xyz)”.

Lí do:

Nguyên nhân gây ra thông báo này là do tồn tại các khoảng trắng trong tập tin được WordPress thông báo lỗi.

Sửa lỗi:

Tải file gây ra lỗi về máy và mở nó lên. Chú ý xóa bỏ những khoảng trắng trước thẻ `<?php` và sau thẻ `?>`. Và giữa “?” với “<” hoặc “>” cũng không được có khoảng trống.

```
1 <- Extra Space ->
2 <?php
3 // Your functions code....
4
5 ?>
6 <- Extra Space ->
```

Xóa khoảng trắng của file

9. Warning: File_Get_Contents

Vấn đề:

Lỗi có dạng như thế này “**Warning: file_get_contents (http://www.url.com/url) [function:file-get-contents]: failed to open stream on line xyz**”

Lí do:

Lỗi như vậy là do máy chủ được thiết lập bảo mật ở mức độ cao nhằm ngăn chặn việc lạm dụng tài nguyên máy chủ, ...

Sửa lỗi:

Nếu có thể sửa file php.ini. Mở file đó lên và tìm dòng

```
allow_url_fopen = Off
```

Thay “Off” thành “On”

```
allow_url_fopen = On
```

Nếu vấn đề chưa được giải quyết thì lại phải liên hệ với nhà cung cấp host yêu cầu họ mở allow_url_fopen lên. Ngoài ra nếu lỗi này có thêm một thông báo nữa là “**failed to open stream: no such file or directory in...**” thì có nghĩa không tồn tại file trong thông báo hoặc không có quyền mở file đó. Hãy tìm theo đường dẫn trong thông báo để xem file đó có mặt trong không và kiểm tra chmod.

10. FATAL ERROR: ALLOWED MEMORY SIZE OF 33554432 BYTES EXHAUSTED

Vấn đề:

Khi bạn đang upload một hình ảnh với kích thước tương đối lớn vào bài viết và nhận được dòng thông báo như sau:

"Fatal error: Allowed memory size of 33554432 bytes exhausted"

Để giải quyết vấn đề này cần sửa lại giới hạn upload kích thước hình, có thể đặt lại giới hạn là 32MB, 64MB, 128MB hoặc 256MB tùy theo host mà bạn đang sử dụng.

Giải pháp 1 : Chỉnh sửa trong file PHP.ini

Nếu có quyền truy cập và chỉnh sửa file PHP.ini, hãy cập nhật giới hạn upload kích thước hình bằng cách thay đổi giá trị thông số memory_limit trong file PHP.ini như sau :

memory_limit = 64M ; Maximum amount of memory a script may consume (64MB)

Nếu dòng này hiển thị mặc định là 64M thì hãy thử thay bằng 128M

Giải pháp 2:

Chỉnh sửa file **.htaccess**

Chèn đoạn code sau vào file **.htaccess**

```
php_value memory_limit 64M
```

Giải pháp 3 : Chỉnh sửa trong file **Wp-config.php**

Chèn đoạn code sau vào bên trong file này :

```
Increasing memory allocated to PHP
```

```
define('WP_MEMORY_LIMIT', '64M');
```

Giải pháp 4 : Tạo một file PHP.ini vào bên trong Folder Wp-admin

Bước 1 : mở Notepad

Bước 2 : Chèn đoạn code sau vào Notepad.

```
memory_limit = 64M ;
```

Bước 3 : Save lại và đặt tên là “**PHP.ini**”.

Bước 4 : Upload nó vào thư mục “**wp-admin**”

II. Tìm hiểu tổng quan về FOSS project

1. Pháp lý:

WordPress là một mã nguồn mở thường được dùng để tạo Blog của các Blogger, ngôn ngữ lập trình chính của WordPress là PHP với cơ sở dữ liệu MySQL. Phiên bản mới nhất tính đến thời điểm này là phiên bản 3.3.2 được phát hành miễn phí trên toàn thế giới dưới giấy phép tài liệu tự do GNU.

Giấy phép Tài liệu Tự do GNU (GFDL hoặc GNU FDL)

Giấy phép Tài liệu Tự do GNU (GFDL hoặc GNU FDL) là giấy phép bản quyền bên trái cho tài liệu tự do, do Quỹ Phần mềm Tự do(FSF) thiết kế cho Dự án GNU. Nó tương tự như Giấy phép Công cộng GNU, cung cấp cho người đọc quyền sao chép, tái phân phối và chỉnh sửa một tác phẩm và đòi hỏi tất cả các bản sao và tác phẩm phái sinh phải có thể được sử dụng với cùng giấy phép. Những bản sao có thể được bán thương mại, nhưng nếu được sản xuất với số lượng lớn (hơn 100), thì người nhận tác phẩm phải được phép truy xuất tài liệu gốc hoặc mã nguồn.

GFDL được thiết kế dành cho những bản hướng dẫn sử dụng, sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo và chỉ dẫn khác và các tài liệu hướng dẫn thường đi kèm với phần mềm GNU. Tuy nhiên, nó có thể dùng cho bất kỳ tác phẩm nào dựa trên văn bản, bất kể chủ đề là gì. Ví dụ,

bách khoa toàn thư trực tuyến tự do [Wikipedia](#) sử dụng GFDL cho tất cả các nội dung văn bản của nó.

Mốc thời gian

FDL được phát hành dưới dạng bản sơ thảo để lấy ý kiến phản hồi vào cuối năm 1999. Sau nhiều lần cải tiến, phiên bản 1.1 được phát hành vào tháng 3 năm 2000, phiên bản 1.2 vào tháng 11 năm 2002, và phiên bản 1.3 vào tháng 11 năm 2008. Bản hiện tại của giấy phép là phiên bản 1.3. Phiên bản 1.3 của GNU FDL bao gồm một số cải tiến, chẳng hạn như các điều kiện mới được thêm vào trong quy trình [GPLv3](#) để tăng cường tính toàn cầu hóa, làm rõ nghĩa hơn để giúp mọi người áp dụng giấy phép vào âm thanh và đoạn phim, và giảm nhẹ yêu cầu trong việc sử dụng một đoạn trích từ một tác phẩm. Giấy phép Tài liệu Tự do Đơn giản hóa GNU mới được đề xuất không đòi hỏi phải duy trì Văn bản Bìa và các Phần Bất biến. Điều này sẽ cung cấp một tùy chọn giấy phép đơn giản cho tác giả nào không muốn sử dụng các tính năng này trong GNU FDL

Những điều kiện

Tài liệu được cấp phép theo phiên bản hiện tại của giấy phép có thể được sử dụng cho mục đích bất kỳ, miễn là việc sử dụng thỏa mãn một số điều kiện cụ thể:

*Tất cả các tác giả trước đó của tác phẩm phải được [ghi công](#).

*Tất cả các thay đổi đối với tác phẩm đều phải được ghi lại.

*Tất cả các [tác phẩm phái sinh](#) phải được cấp phép dưới cùng một giấy phép.

*Toàn văn giấy phép, những phần bất biến không được chỉnh sửa do tác giả định nghĩa nếu có, và bất kỳ lời phủ nhận bảo hành nào khác được thêm vào (như lời phủ nhận chung cảnh giác người dùng rằng tài liệu có thể không chính xác chẳng hạn) và thông báo bản quyền từ các phiên bản trước phải được duy trì.

*Các tiêu chuẩn kỹ thuật như [DRM](#) có thể không được dùng để quản lý hoặc ngăn cản sự phân phối hoặc sửa đổi tài liệu.

Tiết đoạn thứ cấp

Giấy phép phân biệt rõ ràng các loại "Tài liệu" với các "Tiết đoạn thứ cấp", những phần có thể không nằm trong Tài liệu, mà dùng trong các phần tài liệu ở phần trước hoặc phần phụ lục. Các tiết đoạn thứ cấp có thể chứa những thông tin liên quan đến mối quan hệ của tác giả hoặc của nhà xuất bản với nội dung của vấn đề, nhưng không phải bất kỳ nội dung nào của vấn đề. Trong khi Tài liệu tự nó là có thể sửa đổi được về tổng thể, và được bao trùm một cách thực chất bởi một giấy phép tương đương với (nhưng không tương thích tương hỗ với) [Giấy phép Công cộng GNU](#), thì một số tiết đoạn thứ cấp có các hạn chế khác nhau, được tạo ra chủ yếu để giải quyết việc ghi công thích đáng cho các tác giả trước đó.

Tái phân phối thương mại

GFDL đòi hỏi khả năng "sao chép và phân phối Tài liệu theo bất kỳ phương thức nào, có thể mang tính thương mại hoặc phi thương mại" và do đó không tương thích với những tài liệu không cho phép tái sử dụng thương mại. Những tài liệu hạn chế việc tái sử dụng thương mại không tương thích với giấy phép và không thể bỏ vào chung với tác phẩm. Tuy nhiên, việc đưa vào các tác phẩm với hạn chế như vậy có thể [sử dụng hợp lý](#) theo luật bản quyền Hoa Kỳ và tác phẩm đó không cần phải được gán giấy phép GFDL nếu tất cả các khả năng sử dụng về

sau đều tuân thủ theo sử dụng hợp lý này. Một ví dụ cho việc sử dụng hợp lý một cách tự do và mang tính thương mại là [tác phẩm nhai](#).

Chế tài

Wikipedia, nơi sử dụng giấy phép GFDL nổi tiếng nhất, chưa bao giờ kiện ra ai ra tòa để bắt buộc họ phải tuân thủ giấy phép. Một tòa án tại Hà Lan đã kiện một tạp chí thương mại vì phạm một giấy phép tương tự - [CC-BY-NC-SA](#) - khi in lại một bức ảnh đã được tải lên [Flickr](#)

Những chỉ trích về GFDL

Dự án [Debian](#) và [Nathanael Nerode](#) đã có lời phản đối giấy phép. Những lập trình viên Debian cuối cùng đã biểu quyết đồng ý những sản phẩm được cấp phép theo GFDL là thỏa mãn với [Hướng dẫn Phần mềm Tự do Debian](#) của họ miễn là điều khoản về phần bất biến không được sử dụng. Những người này đề nghị sử dụng những giấy phép thay thế như các [giấy phép Creative Commons chia sẻ tương tự](#), [Giấy phép Tài liệu BSD](#), hay thậm chí là sử dụng GNU GPL. Họ xem GFDL là giấy phép không tự do. Lý do là GFDL bắt buộc các văn bản "bất biến" không được thay đổi hoặc xóa đi, cùng với sự cấm đoán những hệ thống [quản lý quyền lợi kỹ thuật số](#) (DRM) khi sử dụng GFDL về mặt từ ngữ còn áp dụng cho cả "những bản sao chép cá nhân được tạo ra nhưng không phân phối

Những phần bất biến

Một tác phẩm GNU FDL có bị gây trở ngại một cách nhanh chóng vì tác phẩm đó sẽ được trao cho một tiêu đề mới, hoàn toàn khác và kèm theo một danh sách các tiêu đề trước đó của nó. Điều này có thể dẫn đến tình huống trong đó có một loạt các trang ghi tiêu đề, cùng những lời đề tặng, trong mỗi một bản sao của cuốn sách nếu nó đã được thay đổi nhiều lần. Những trang này không thể bỏ đi cho đến khi nào tác phẩm thuộc về [phạm vi công cộng](#) sau khi hết hạn [bản quyền](#).

Không tương thích qua lại với GPL

GNU FDL [không tương thích](#) với GPL theo cả hai chiều: có nghĩa là những tài liệu GNU FDL không thể đặt vào mã GPL và những mã GPL cũng không thể đặt vào một số tay sử dụng theo GNU FDL. Vì lý do này, những đoạn mã ví dụ thường được [cấp phép kép](#) để chúng có thể xuất hiện trong tài liệu cũng như sử dụng trong một chương trình phần mềm tự do

Gánh nặng khi in ấn

GNU FDL đòi hỏi những người được cấp phép, khi in một tài liệu dưới giấy phép này, cũng phải kèm theo "Giấy phép này, những thông báo bản quyền, cùng thông báo giấy phép trong đó nói rằng Giấy phép này áp dụng cho Tài liệu" (*this License, the copyright notices, and the license notice saying this License applies to the Document*). Điều này có nghĩa là nếu một người được cấp phép in một bản sao bài viết mà văn bản của nó do GNU FDL điều chỉnh, anh hoặc chị ta cũng phải kèm theo một lời thông báo bản quyền và một bản in thực sự toàn văn GNU FDL, mà bản thân giấy phép này cũng đã là một tài liệu khá lớn. Tệ hơn nữa, những yêu cầu như vậy cũng áp dụng cho việc sử dụng đơn lẻ chỉ một hình ảnh (ví dụ, hình ảnh trên Wikipedia)

2. Kinh tế:

Có bao giờ bạn tự hỏi WordPress kiếm tiền từ đâu để duy trì cả một hệ thống của mình phục vụ mọi người miễn phí chưa ?

Web Hosting

WordPress đã cung cấp dịch vụ hosting cho các thương hiệu lớn như Wall Street Journal, CNN, TechCrunch, Time.com và nhiều tên tuổi khác. Giá của dịch vụ hosting VIP là từ 15,000 USD/tháng.

Google AdSense

Google AdSense là dịch vụ quảng cáo của Google tính tiền người quảng cáo bằng số lượng click và chia sẻ chi phí cho chủ trang web.

Các trang blog trên WordPress đều có thể xuất hiện quảng cáo của [Google AdSense](#) và WordPress có thể hưởng một phần doanh thu quảng cáo. Các quảng cáo của Google AdSense chỉ xuất hiện khi có đủ ba điều kiện sau đây được đáp ứng:

- Khách truy cập không sử dụng trình duyệt Firefox
- Người dùng có tài khoản tại WordPress, và quảng cáo chỉ xuất hiện khi người sử dụng đã đăng xuất khỏi tài khoản.
- Các thông tin trên không xuất hiện ở các website như abc.wordpress.com hay xyz.wordpress.com. Cho nên, khi bạn đăng nhập các website có tên miền tương tự như trên, sẽ không thấy quảng cáo của Google AdSense.

Ngay cả có những quy định trên, nhưng doanh thu từ quảng cáo Google AdSense của WordPress cũng rất đáng kể vì có khoảng 1 tỷ lượt truy cập trang web này mỗi tháng.

Automattic Kismet

Automattic Kismet (gọi tắt là Akismet) là phần mềm lọc thư rác hiệu quả của wordpress.

Phần mềm này cũng được áp dụng cho các blog cá nhân và phi thương mại. Nếu bạn muốn duy trì một mạng lưới nhiều blog cho doanh nghiệp, chắc chắn bạn phải mua dịch vụ chặn thư rác này với chi phí 50USD/ tháng. Nếu bạn là một blogger cá nhân nhưng có thể kiếm được 500 USD từ dịch vụ quảng cáo trên trang blog của mình, bạn cũng phải trả phí cho dịch vụ Akismet là 5 USD / tháng.

Premium account

Ai cũng có thể có một tài khoản miễn phí để lưu trữ blog trên WordPress nhưng nếu bạn cần thêm không gian để lưu trữ các tập tin đa phương tiện hoặc bạn muốn có một tên miền riêng cho blog của mình thay vì xyz.wordpress.com, thì bạn cần một tính năng cao cấp hay còn gọi là một Premium account. Tùy vào mức độ của tài khoản này, WordPress sẽ tính các mức chi phí khác nhau cho người sử dụng.

Web Host Referral

Là dịch vụ giới thiệu đối tác thứ ba đến người dùng để họ có thể host các trang blog của họ và WordPress sẽ có được một khoản phí hoa hồng. Thực tế đây là một khoản thu nhập khổng lồ của Automattic.

WordPress Support

Nếu bạn cần sự hỗ trợ từ WordPress mà các dịch vụ hỗ trợ miễn phí của nó không giúp được bạn thì nhóm phát triển WordPress sẽ sẵn sàng giúp đỡ với một khoản chi phí nhỏ. Nhóm này sẽ giúp đỡ giải quyết chậm nhất là 6 giờ. Dịch vụ này chủ yếu dành cho người dùng là các doanh nghiệp, những người sẵn sàng bỏ ra 2,5 đến 5 ngàn USD mỗi năm cho WordPress.

Poll Daddy

Đây là dịch vụ thăm dò ý kiến của WordPress. Người dùng có thể trả một khoản phí để thiết lập một cuộc khảo sát trực tuyến không giới hạn về số lượng câu hỏi. Tính năng khảo sát này có thể xuất hiện trên website hay trên blog của người sử dụng.

Guide Transfers

Là dịch vụ chuyển hướng của Wordpress giống như chức năng chuyển hướng cuộc gọi của điện thoại di động. Nếu bạn muốn di chuyển Blog của bạn từ WordPress.com sang WordPress.org, Automattic có thể cung cấp dịch vụ này với chi phí là 119 USD.

VaultPress

Dịch vụ lưu trữ đám mây của WordPress. Nếu bạn muốn tự động lưu trữ trang blog WordPress của mình lên đám mây, Automattic có thể giúp đỡ bạn chuyện này với chi phí khởi đầu là 15 USD/tháng.

VideoPress

Là các dịch vụ plugin cho phép bạn lưu trữ các video hay tập tin âm thanh trên trang web của riêng bạn. Không giới hạn về băng thông hay thời gian của video, các video này được phát lại dưới dạng HD với chi phí bắt đầu là 60 USD/năm.

User kiếm tiền từ wordpress

Bạn đang sở hữu một blog và đang muốn biết làm thế nào để kiếm tiền từ Blog của mình? Dưới đây là 5 cách kiếm tiền từ blog WordPress 2013.

1. Viết tự do

Nếu bạn là một người ưa viết lách, hoặc có kiến thức tốt về WordPress, PHP, HTML hay CSS... bạn có thể bắt đầu viết các bài chia sẻ thủ thuật liên quan đến lĩnh vực này trên các trang web trả tiền cho người viết (Paid for Freelance Writing). Nhiều blogger đã kiếm được

tiền từ blog bằng chính những bài viết hướng dẫn có chất lượng.

Một điều mà tôi tâm đắc nhất trên lĩnh vực viết tự do chính là rào cản gia nhập thấp, bạn có thể kiếm tiền trong vòng 1 – 2 tuần sau khi bắt đầu.

Một số trang web trả tiền cho bài viết của bạn như **Smashing Magazine**, **CrazyLeaf** hay **InstantShift** và nhiều trang khác nữa.

2. Làm một trang web thành viên.

Có một cách khá hiệu quả để **kiếm tiền từ internet** đó chính là tạo ra các website đăng ký thành viên, và để kích hoạt tài khoản, thành viên phải thanh toán một khoản tiền nhỏ. Hay thành viên đăng ký miễn phí, nhưng muốn nâng cấp lên tài khoản VIP thì phải thanh toán một số tiền do bạn quy định trước.

Dưới đây là một số plugins cung cấp chức năng tạo tài khoản thành viên cũng như nâng cấp tài khoản thành viên đối với WordPress:

- [aMember Membership plugin](#)
- [Wishlist Membership plugin](#)
- [Magic Members](#)
- [WP-eMember](#)

3. Tiếp thị liên kết (Affiliate Marketing)

Kiểm tiền trực tuyến bằng hình thức tiếp thị liên kết không phải là một cách dễ dàng. Nó đòi hỏi rất nhiều công sức cũng như thời gian trong việc xây dựng backlinks, viết nội dung hấp dẫn và xây dựng một danh sách email khách hàng tiềm năng. Ngoài ra việc [SEO blog](#) để nhiều người biết tới và tìm đọc những bài viết trên đó cũng tốn không ít thời gian và công sức của bạn. Tuy nhiên đây lại là một trong những hình thức kiếm tiền từ blog hiệu quả nhất.

– 3 lý do bạn nên bắt đầu với tiếp thị liên kết:

- Bạn không cần phải tạo ra bất cứ sản phẩm nào.
- Bạn không cần phải đầu tư tiền.
- Bạn cũng không cần phải xử lý các khoản thu – chi hay bất cứ điều gì liên quan đến thu chi.

4. Bán Themes WordPress:

Với chút ít hiểu biết về WordPress cũng như kiến thức cơ bản của lập trình web, bạn có thể hoàn toàn thiết kế ra những mẫu giao diện đẹp, bắt mắt để bán lại cho người khác.

Nhiều bạn trẻ đã rất thành công với hình thức này và thu được một khoản tiền không nhỏ từ nó.

ThemeForest là một trong những website tuyệt vời để các bạn đăng bán Themes WordPress do mình tạo ra.

3. Xã hội:

Tổ chức cộng đồng được tổ chức như thế nào? Gồm những loại thành viên nào? Mỗi loại thành viên có quyền hạn & trách nhiệm gì, tham gia những hoạt động gì?

STT	Tên thành viên	Vai trò
1	Administrator	Có toàn quyền quản lý: Thay đổi chỉnh sửa theme. Thêm, chỉnh sửa, bật/tắt các plugins. Quản lý các widget. Quản lý các tùy chọn. Quản lý, duyệt các comment. Thêm, xóa, chỉnh sửa các page, chủ đề, liên kết. Viết bài, xóa, chỉnh sửa các bài viết. Xuất bản các bài viết. Quản lý và phân quyền cho các thành viên. Upload file.
2	Editor	Duyệt các comment. Quản lý các chủ đề. Quản lý các liên kết. Upload file. Viết bài, chỉnh sửa bài viết của mình và của những người khác. Xuất bản các bài viết. Chỉnh sửa các page.
3	Author	Viết bài, chỉnh sửa bài viết của mình. Xuất bản bài viết. Upload file.
4	Contributor	Viết bài nhưng không thể đăng bài, khi nào Admin hoặc Editor duyệt thì mới được đăng.
5	Subscriber	Chỉ có thể đọc bài viết.

Những định hướng vĩ mô, kế hoạch, quyết định được thực hiện như thế nào?

WordPress được chính thức hình thành vào năm 2003, nhưng thực tế thì tiền thân của nó đã có mặt vào năm 2001. Lúc đó thì sự phát triển của mạng internet ở Việt Nam chưa cao, con số người sử dụng các dịch vụ blog miễn phí là khá lớn, chủ yếu là dựa vào dịch vụ blog miễn phí của Yahoo. Đối với cộng đồng người dùng WordPress trong thời điểm này cũng còn hạn chế bởi những phiên bản đầu tiên của WordPress chưa thật sự thu hút người dùng như bây giờ. Và sau thời gian hơn 10 năm hình thành và phát triển, cho tới thời điểm hiện tại thì

WordPress được sử dụng trên hàng nghìn blog lớn nhỏ và có tới hơn 10 triệu lượt truy cập vào trang chủ của WordPress mỗi ngày.

WordPress phiên bản 3.9 dự kiến sẽ được phát hành vào tháng Tư năm 2014 (Các tính năng mới như xem trước phụ tùng trực tiếp và cài đặt chủ đề mới đã sẵn sàng hơn cho thời gian đầu, để kiểm tra 'em ra. Cải tiến giao diện người dùng khi chỉnh sửa hình ảnh và khi làm việc với phương tiện truyền thông trong trình soạn thảo. Chúng tôi cũng đã mang lại một số cải tiến màn hình hiển thị tiên tiến cho hình ảnh). Cho đến lúc đó, sẽ có nhiều bổ sung mà sẽ được phát triển và một số chỉ có thể có tính năng PM bạn đã được tìm kiếm. Nhưng chúng tôi sẽ không bao giờ biết trừ khi ai đó như bạn có thể cho chúng tôi biết về nó.

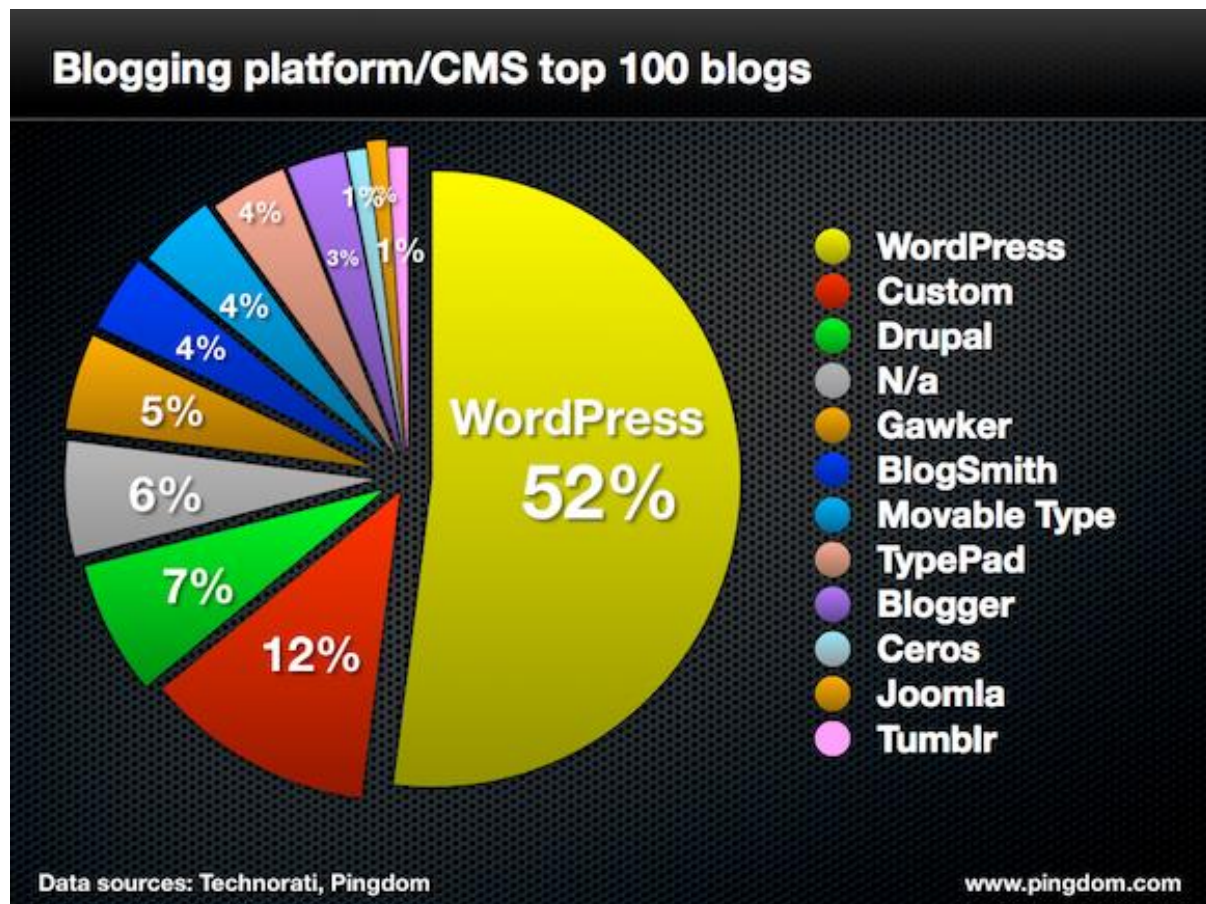
Thống kê năm 2013 cho thấy có đến xấp xỉ 20% các trang web nằm trong top 10 triệu trang web hàng đầu thế giới đang sử dụng WordPress.

❖ Hiện tại tính ở thời điểm này, WordPress đã có những con số rất ấn tượng như sau:

72,103,922

WordPress Sites in the World

- Khoảng **72,000,000** website đang sử dụng mã nguồn mở WordPress.
- Mỗi ngày có khoảng **145,000** lượt download mã nguồn WordPress từ trang chủ.
- WordPress chiếm khoảng **19%** thị phần cho tổng số website có mặt trên thế giới. Trong khi đó Joomla chỉ có **3%**. Và website không sử dụng CMS chiếm **69%**.
- Tổng số lượt download hiện tại của WordPress là khoảng **500,000,000** lần.
- Trong top 100 blog hàng đầu thế giới Wordpress chiếm **48%** (2012) và **52%** (2013).



❖ Tương lai phát triển

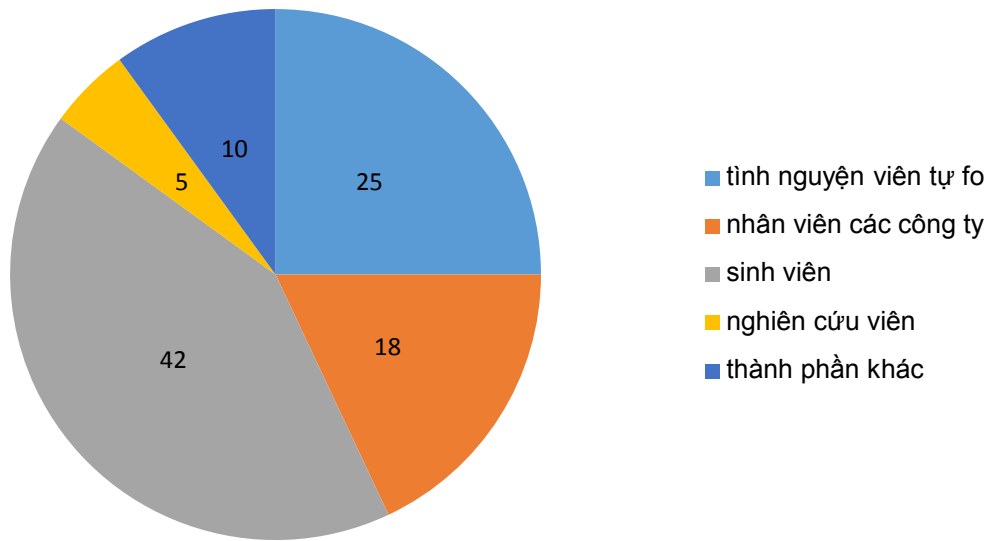
- Auto update
- Thay đổi giao diện admin phong cách hơn và nhiều tính năng hơn.
- Bảo mật tốt hơn.
- Giao diện editor code cho theme được cải thiện
- Cải tiến theme default (Twenty Fourteen)

Cộng đồng gồm những thành phần xã hội nào (tình nguyện viên tự do, nhân viên công ty nào, sinh viên, nghiên cứu viên, v.v.). Tỷ lệ nhân lực và tỷ lệ đóng góp của từng thành phần (nếu không có số liệu thống kê thì SV tự ước lượng).

Cộng đồng gồm nhiều thành phần xã hội.

- Tình nguyện viên tự do.
- Nhân viên của các công ty.
- Sinh viên.
- Nghiên cứu viên.
- Và còn nhiều thành phần khác.

Sales



Nguồn

- <http://www.slideshare.net/TrungKhngXun/tm-hiu-v-wordpress-wordpress-presentation>
- <http://vi.wikipedia.org/wiki/WordPress>
- <http://en.wikipedia.org/wiki/WordPress>
- <http://thachpham.com/wordpress/wp-plugin/phan-quyen-thanh-vien.html>

III. Xây dựng plugin:

1. Vấn đề:

Khi một website có quá nhiều category, mỗi category lại có nhiều sub-category. Để hiển thị toàn bộ các category thì sẽ cần một khoảng không gian rất dài, dẫn đến phá vỡ bố cục trang web cho dù sử dụng sidebar hay footer.

2. Giải pháp:

Xây dựng một plugin với chức năng chỉ hiển thị các category chính và ẩn đi các sub category, khi click vào thì mới hiện ra danh sách ở dưới giúp tiết kiệm không gian, giữ cho bố cục gọn gàng và đẹp hơn.

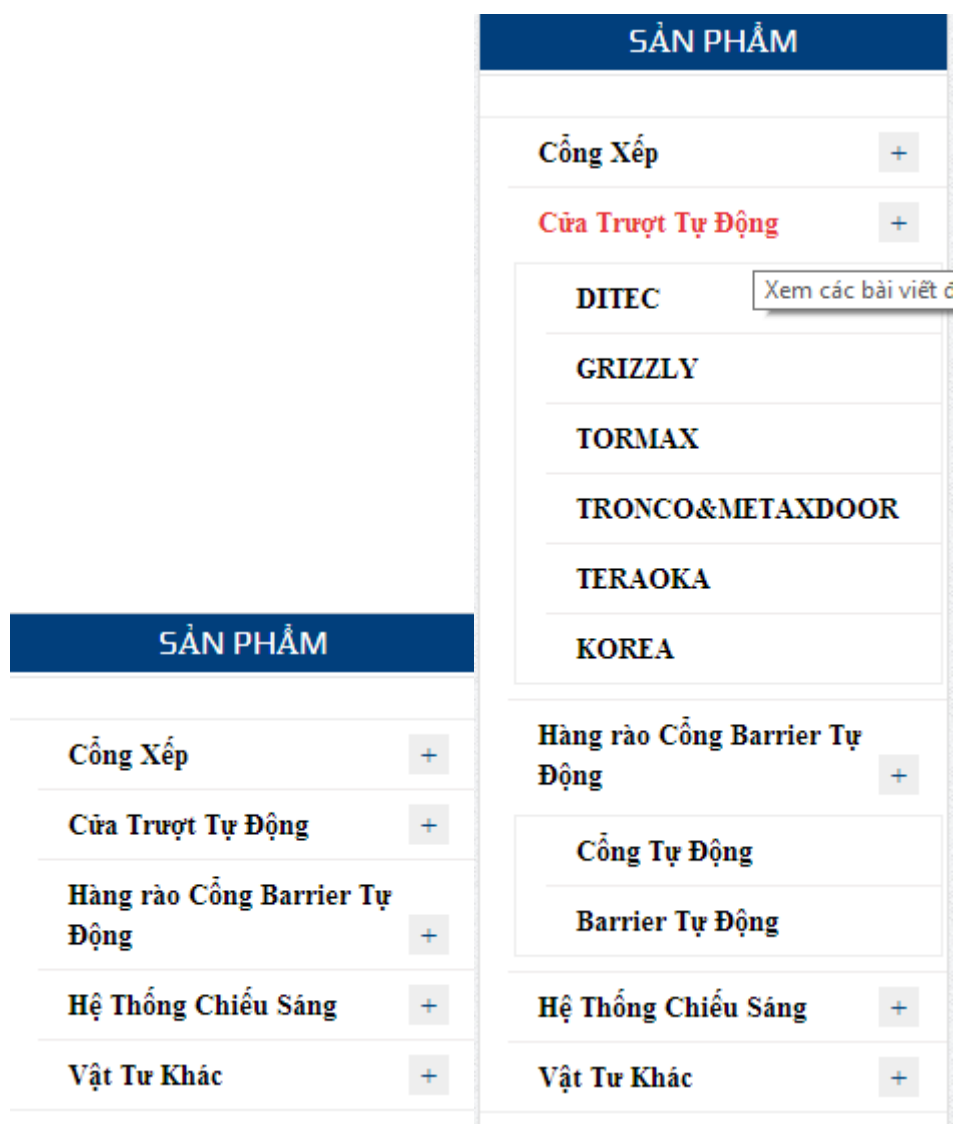
3. Plugin: Dropdown Categories

- a. Chức năng: Giúp thu gọn danh sách category của website, khi click vào sẽ hiện các sub category.

b. Demo:

front-end (giao diện chính):

Site 1: <http://lanbuielectric.com/>



Site 2: <http://walkingalone.info/>

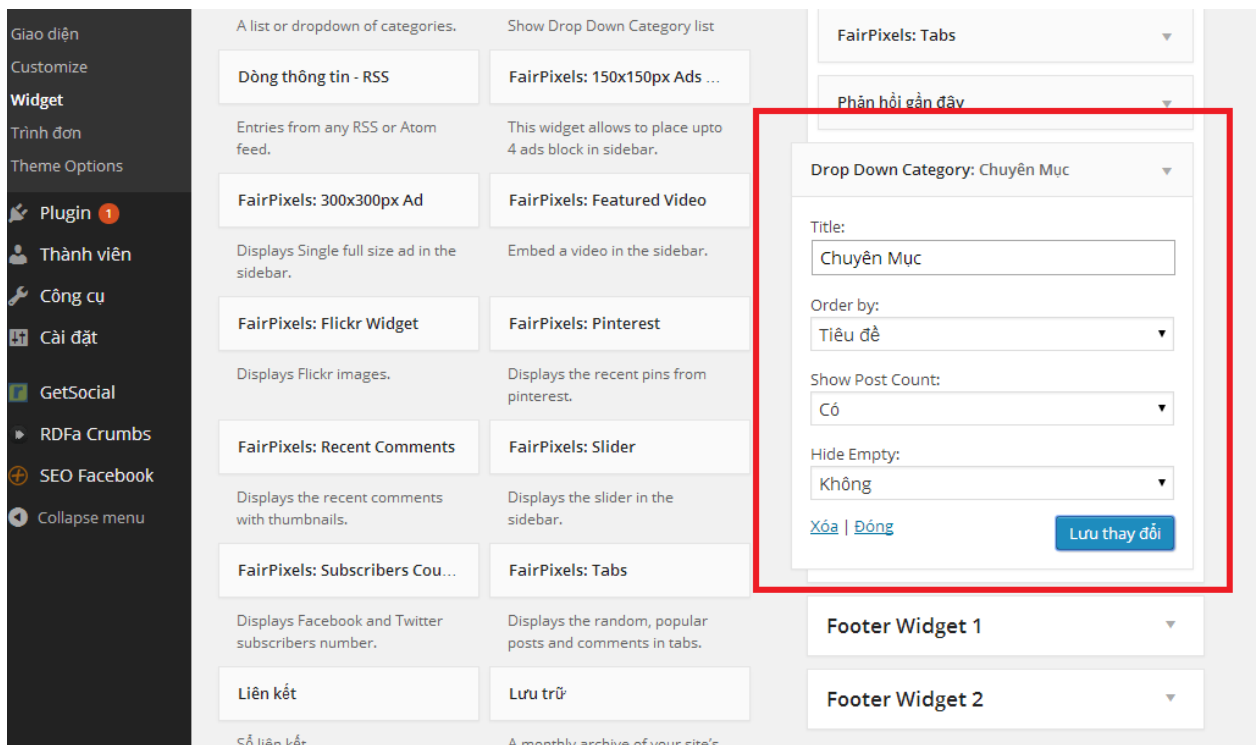
Chuyên Mục	
• Blog Radio (11)	+
Giải Trí (9)	+
Lập Trình Di Động (6)	+
Lập Trình Web (3)	+
Nhật Kí Tình Yêu (164)	+
Phát Triển Web (4)	+
Sách Hay (13)	+
Tài Nguyên (5)	+
Tàn Mạn Cuộc Sống (94)	+
Tạp Bút (97)	+
Thủ Thuật (4)	+
Tin Công Nghệ (5)	+
Truyện Ngắn (111)	+

Giải Trí (9)	+
◦ Chuyện lạ bốn phương (3)	
◦ Phim Ảnh (1)	
◦ Truyện cười (2)	

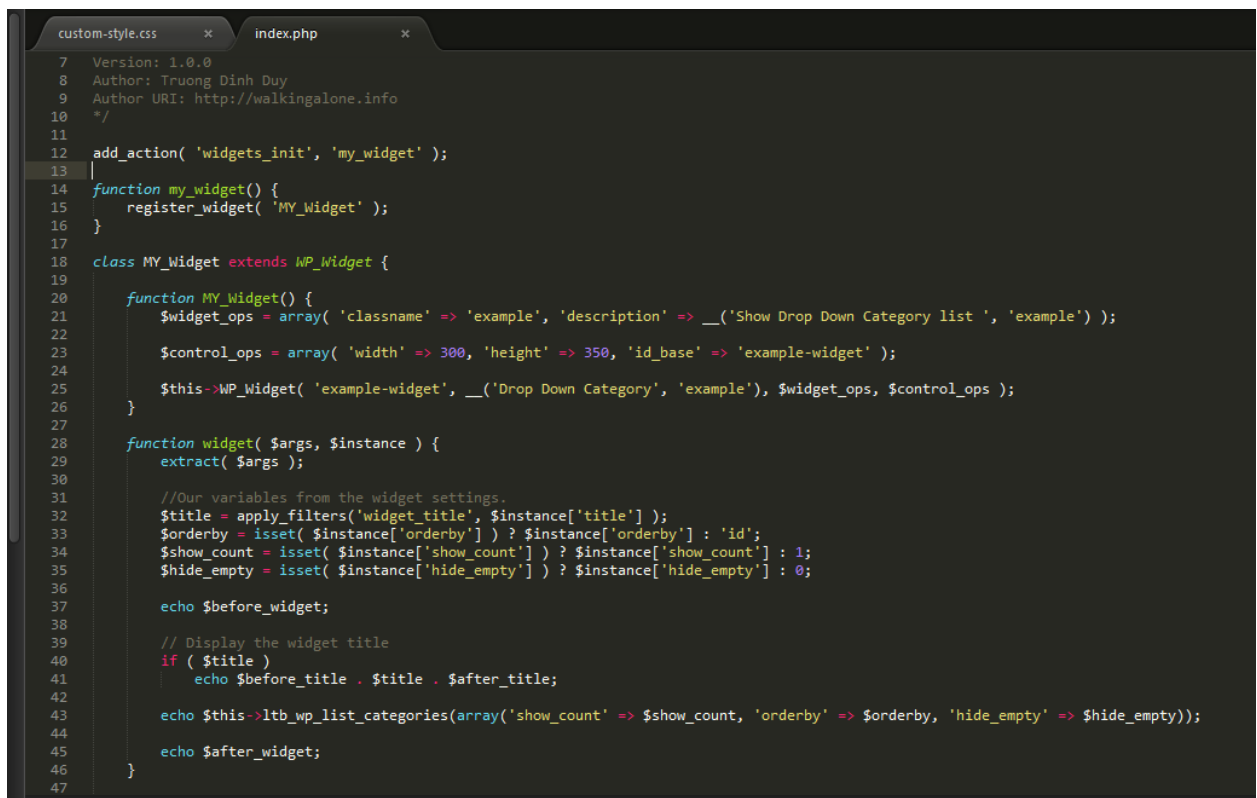
Lập Trình Di Động (6)	+
◦ Android (0)	
◦ Windows Phone (6)	
Lập Trình Web (3)	+
◦ ASP.Net & SQL Server (0)	
◦ HTML & CSS (0)	
◦ JavaScript & jQuery (1)	
◦ PHP & MySQL (1)	
Nhật Kí Tình Yêu (164)	+
Phát Triển Web (4)	+
Sách Hay (13)	+
Tài Nguyên (5)	+
◦ Phần Mềm (3)	

Back-end (kết hợp giao diện quản lý của admin để quản lý tham của số plugin):

Sau khi cài đặt, plugin sẽ thêm một widget trong khu vực quản lý của admincp, giúp người quản trị dễ dàng sử dụng mà không cần phải thêm bất kì code nào.



Sử dụng các API của Wordpress để tích hợp plugin đồng thời cũng sử dụng javascript và CSS để giúp plugin có giao diện thân thiện và dễ sử dụng hơn:



```

custom-style.css  x  index.php  x
185         $depth = $r['depth'];
186     else
187         $depth = -1; // Flat.
188
189     $output .= walk_category_tree( $categories, $depth, $r );
190 }
191
192 if ( $title_li && 'list' == $style )
193     $output .= '</ul></li>';
194
195 $output = apply_filters( 'wp_list_categories', $output, $args );
196
197 if ( $echo )
198     echo $output;
199 else
200     return $output;
201 }
202 }
203
204 function my_scripts_method() {
205     wp_enqueue_script( 'custom-script', plugins_url( '/custom_script.js', __FILE__ ), array( 'jquery' ), '', false );
206     wp_register_style( 'custom-style', plugins_url( '/custom-style.css', __FILE__ ), array(), '1.0.0', 'all' );
207     wp_enqueue_style( 'custom-style' );
208 }
209
210 add_action( 'wp_enqueue_scripts', 'my_scripts_method' );
211
212 ?>

```

```

custom-style.css  x  index.php  x  custom_script.js  x
1  jQuery(document).ready(function($) {
2
3      $("ul.ct_dropdown > li > a").click(function(e){
4          e.preventDefault();
5          if($(this).parent().children('.children').is(':visible')){
6              $(this).parent().children('.children').fadeOut();
7          }
8          else{
9              $(this).parent().children('.children').fadeIn();
10         }
11     });
12
13 });

```



```
custom-style.css x index.php x custom_

1  .categories ul {
2  margin-bottom: 0;
3  margin: 10px -12px 0px;
4  padding-left: 0px;
5
6  font-weight: 700;
7  }
8
9  .categories ul li {
10 padding: 5px;
11 border: 1px solid #f0eded;
12 font-size: 14px;
13 }
14
15 .categories ul li a{
16     padding: 5px;
17 }
18
19 .categories > ul > li > a:after {
20 content: ' +';
21 float: right;
22 font-weight: 700;
23 color: #013f7c;
24 height: 20px;
25 width: 20px;
26 background: #EEE;
27 text-align: center;
28 }
29
30 .categories ul li ul{
31     padding: 5px 10px 5px 20px;
32 }
33
34
35 .categories ul li ul{
36     list-style: circle;
37     display: none;
38 }
```